



PHỤ LỤC I

DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND
ngày 11 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

A. NGÀNH, NGHỀ ĐẶC BIỆT ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

I. CÔNG NGHỆ CAO, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

1. Ứng dụng công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
2. Sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
3. Sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
4. Ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao; ứng dụng, nghiên cứu và phát triển công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao; sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học.
5. Sản xuất sản phẩm phần mềm, sản phẩm nội dung thông tin số, sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm, dịch vụ phần mềm, dịch vụ khắc phục sự cố an toàn thông tin, bảo vệ an toàn thông tin theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin.
6. Sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải.
7. Sản xuất vật liệu composit, các loại vật liệu xây dựng nhẹ, vật liệu quý hiếm.

II. NÔNG NGHIỆP

1. Trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ và phát triển rừng.
2. Nuôi trồng, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản.
3. Sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản.

III. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG

1. Thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải tập trung.



2. Xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chức năng trong khu kinh tế.

3. Đầu tư phát triển nhà máy nước, nhà máy điện, hệ thống cấp thoát nước; cầu, đường bộ, đường sắt; nhà ga và công trình cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

4. Phát triển vận tải hành khách công cộng tại các đô thị.

5. Đầu tư xây dựng và quản lý, kinh doanh chợ tại vùng nông thôn.

IV. VĂN HÓA, XÃ HỘI, THỂ THAO, Y TẾ

1. Xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư.

2. Đầu tư kinh doanh cơ sở thực hiện vệ sinh phòng chống dịch bệnh.

3. Nghiên cứu khoa học về công nghệ bào chế, công nghệ sinh học để sản xuất các loại thuốc mới.

4. Sản xuất nguyên liệu làm thuốc và thuốc chủ yếu, thuốc thiết yếu, thuốc phòng, chống bệnh xã hội, vắc xin, sinh phẩm y tế, thuốc từ dược liệu, thuốc đông y; thuốc sắp hết hạn bằng sáng chế hoặc các độc quyền có liên quan; ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học để sản xuất thuốc chữa bệnh cho người đạt tiêu chuẩn GMP quốc tế; sản xuất bao bì trực tiếp tiếp xúc với thuốc.

5. Đầu tư cơ sở sản xuất Methadone.

6. Đầu tư kinh doanh trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao thành tích cao và trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao cho người khuyết tật; xây dựng cơ sở thể thao có thiết bị, phương tiện luyện tập và thi đấu đáp ứng yêu cầu tổ chức các giải đấu quốc tế; cơ sở luyện tập, thi đấu thể dục, thể thao chuyên nghiệp.

7. Đầu tư kinh doanh trung tâm lão khoa, tâm thần, điều trị bệnh nhân nhiễm chất độc màu da cam; trung tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ mồ côi, trẻ em lang thang không nơi nương tựa.

8. Đầu tư kinh doanh trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; cơ sở cai nghiện ma túy, cai nghiện thuốc lá; cơ sở điều trị HIV/AIDS.

9. Đầu tư kinh doanh bảo tàng cấp quốc gia, nhà văn hóa dân tộc; đoàn ca, múa, nhạc dân tộc; rạp hát, trường quay, cơ sở sản xuất phim, in tráng phim; nhà triển lãm mỹ thuật - nhiếp ảnh; sản xuất, chế tạo, sửa chữa nhạc cụ dân tộc; duy tu, bảo tồn bảo tàng, nhà văn hóa dân tộc và các trường văn hóa nghệ thuật; cơ sở, làng nghề giới thiệu và phát triển các ngành nghề truyền thống.

B. NGÀNH, NGHỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

I. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐIỆN TỬ, CƠ KHÍ, SẢN XUẤT VẬT LIỆU, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm cơ khí trọng điểm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D).
3. Sản xuất phôi thép từ quặng sắt, thép cao cấp, hợp kim.
4. Sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng.
5. Sản xuất hóa dầu, hóa dược, hóa chất cơ bản, linh kiện nhựa - cao su kỹ thuật.
6. Sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng từ 30% trở lên (theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).
7. Sản xuất ô tô, phụ tùng ô tô.
8. Sản xuất phụ kiện, linh kiện điện tử, cụm chi tiết điện tử không thuộc Danh mục A Phụ lục này.
9. Sản xuất máy công cụ, máy móc, thiết bị, phụ tùng, máy phục vụ cho sản xuất nông, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, máy chế biến thực phẩm, thiết bị tưới tiêu không thuộc Danh mục A Phụ lục này.
10. Sản xuất vật liệu thay thế vật liệu Amiăng.

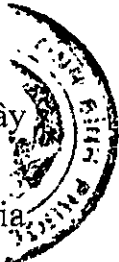
II. NÔNG NGHIỆP

1. Nuôi, trồng, thu hoạch và chế biến dược liệu; bảo hộ, bảo tồn nguồn gen và những loài dược liệu quý hiếm, đặc hữu.
2. Sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.
3. Dịch vụ khoa học, kỹ thuật về gieo trồng, chăn nuôi, thủy sản, bảo vệ cây trồng, vật nuôi.
4. Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ; bảo quản, chế biến gia cầm, gia súc tập trung công nghiệp.
5. Xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ công nghiệp chế biến.

III. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG

1. Xây dựng, phát triển hạ tầng cụm công nghiệp.
2. Xây dựng chung cư cho công nhân làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; xây dựng ký túc xá sinh viên và xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội; đầu tư xây dựng các khu đô thị chức năng (bao gồm nhà trẻ, trường học, bệnh viện) phục vụ công nhân.
3. Khắc phục sự cố sạt lở núi, sạt lở đê, bờ sông, đập, hồ chứa và các sự cố môi trường khác; áp dụng công nghệ giảm thiểu phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, phá hủy tầng ô-dôn.
4. Đầu tư kinh doanh trung tâm hội chợ triển lãm hàng hóa, trung tâm logistic, kho hàng hóa, siêu thị, trung tâm thương mại.

IV. GIÁO DỤC, VĂN HÓA, XÃ HỘI, THỂ THAO, Y TẾ



1. Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng của các cơ sở giáo dục, đào tạo; đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục, đào tạo ngoài công lập ở các bậc học: giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp.

2. Sản xuất trang thiết bị y tế, xây dựng kho bảo quản dược phẩm, dự trữ thuốc chữa bệnh cho người để phòng thiên tai, thảm họa, dịch bệnh nguy hiểm.

3. Sản xuất nguyên liệu làm thuốc và thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu bệnh; phòng, chữa bệnh cho động vật, thủy sản.

4. Đầu tư cơ sở thử nghiệm sinh học, đánh giá sinh khả dụng của thuốc; cơ sở dược đạt tiêu chuẩn thực hành tốt trong sản xuất, bảo quản, kiểm nghiệm, thử nghiệm lâm sàng thuốc.

5. Đầu tư nghiên cứu chứng minh cơ sở khoa học của bài thuốc Đông y, thuốc cổ truyền và xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm bài thuốc Đông y, thuốc cổ truyền.

6. Đầu tư kinh doanh trung tâm thể dục, thể thao, nhà tập luyện, câu lạc bộ thể dục thể thao, sân vận động, bể bơi; cơ sở sản xuất, chế tạo, sửa chữa trang thiết bị, phương tiện tập luyện thể dục thể thao.

7. Đầu tư kinh doanh thư viện công cộng, rạp chiếu phim.

8. Đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở dịch vụ hỏa táng, điện táng.

V. NGÀNH, NGHỀ KHÁC

Hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô.



PHỤ LỤC II
DANH MỤC ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ VÀO
NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND
ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

I. Danh mục dự án nông nghiệp, nông thôn đặc biệt ưu đãi đầu tư:

Là dự án thuộc danh mục dưới đây thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

1. Trồng rừng, bảo vệ rừng, trồng cây dược liệu.
2. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản tập trung.
3. Sản xuất, phát triển giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản.
4. Ứng dụng công nghệ sinh học; công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.
5. Sản xuất nguyên liệu và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản, chế phẩm sinh học.
6. Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, dược liệu.
7. Xây dựng hệ thống cấp nước sạch, thoát nước.
8. Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ, bảo quản chế biến gia súc, gia cầm, tập trung, công nghiệp.
9. Xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường; thu gom, xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn.
10. Xây dựng chợ nông thôn; xây dựng ký túc xá công nhân ở nông thôn.

II. Danh mục dự án nông nghiệp, nông thôn ưu đãi đầu tư:

Là dự án thuộc danh mục dưới đây thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

1. Trồng rừng, bảo vệ rừng, trồng cây dược liệu.
2. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản tập trung.
3. Sản xuất, phát triển giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản.
4. Ứng dụng công nghệ sinh học; công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.
5. Sản xuất nguyên liệu và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản, chế phẩm sinh học.
6. Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, dược liệu.
7. Xây dựng hệ thống cấp nước sạch, thoát nước.

8. Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ, bảo quản chế biến gia súc, gia cầm, tập trung, công nghiệp.

9. Xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường; thu gom, xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn.

10. Xây dựng chợ nông thôn; xây dựng ký túc xá công nhân ở nông thôn.

III. Danh mục dự án nông nghiệp, nông thôn khuyến khích đầu tư:

Là dự án thuộc danh mục dưới đây thực hiện tại địa bàn các xã thuộc thị xã Đồng Xoài.

1. Trồng rừng, bảo vệ rừng, trồng cây dược liệu.

2. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản tập trung.

3. Sản xuất, phát triển giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản.

4. Ứng dụng công nghệ sinh học; công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

5. Sản xuất nguyên liệu và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản, chế phẩm sinh học.

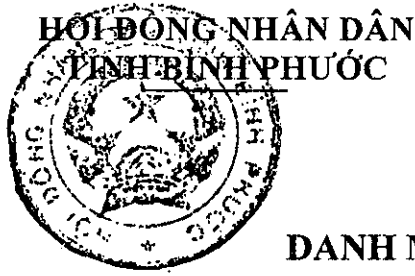
6. Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, dược liệu.

7. Xây dựng hệ thống cấp nước sạch, thoát nước.

8. Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ, bảo quản chế biến gia súc, gia cầm, tập trung, công nghiệp.

9. Xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường; thu gom, xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn.

10. Xây dựng chợ nông thôn; xây dựng ký túc xá công nhân ở nông thôn.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC III
DANH MỤC ĐỊA BÀN ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

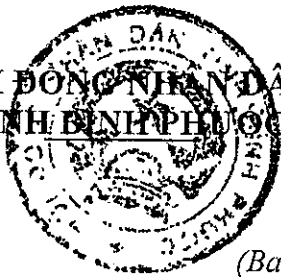
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND
ngày 19 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

I. Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

1. Huyện Lộc Ninh;
2. Huyện Bù Đăng.
3. Huyện Bù Đốp.
4. Huyện Bù Gia Mập.
5. Huyện Phú Riềng.

II. Địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn

1. Huyện Hớn Quản.
2. Huyện Chơn Thành.
3. Huyện Đồng Phú.
4. Thị xã Phước Long.
5. Thị xã Bình Long.
6. Các khu công nghiệp được thành lập theo quy định của Chính phủ.



PHỤ LỤC IV

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND
ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

I. Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước

1. Các dự án được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước cho cả thời hạn thuê

a) Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

b) Dự án sử dụng đất xây dựng nhà ở cho công nhân của các khu công nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư không được tính chi phí về tiền thuê đất vào giá cho thuê nhà;

c) Đất thực hiện dự án trồng rừng phòng hộ;

d) Dự án sử dụng đất xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học của doanh nghiệp khoa học và công nghệ nếu đáp ứng được các điều kiện liên quan (nếu có) bao gồm: Đất xây dựng phòng thí nghiệm, đất xây dựng cơ sở ươm tạo công nghệ và ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đất xây dựng cơ sở thực nghiệm, đất xây dựng cơ sở sản xuất thử nghiệm;

e) Dự án của Hợp tác xã nông nghiệp sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở hợp tác xã, sân phơi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản;

f) Đất để xây dựng trạm bảo dưỡng, sửa chữa, bãi đỗ xe (bao gồm cả khu bán vé, khu quản lý điều hành, khu phục vụ công cộng) phục vụ cho hoạt động vận tải hành khách công cộng theo quy định của pháp luật về vận tải giao thông đường bộ;

g) Đất xây dựng công trình cấp nước bao gồm: Công trình khai thác, xử lý nước, đường ống và công trình trên mạng lưới đường ống cấp nước và các công trình hỗ trợ quản lý, vận hành hệ thống cấp nước (nhà hành chính, nhà quản lý, điều hành, nhà xưởng, kho bãi vật tư, thiết bị);

h) Đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Miễn tiền thuê đất có thời hạn:

a) Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời gian xây dựng cơ bản:

Nhà đầu tư được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất, thuê mặt nước. Trường hợp người thuê đất sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông nghiệp (trồng cây lâu năm) theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thời gian xây dựng cơ bản vườn cây được miễn tiền thuê đất áp dụng đối với từng loại cây thực hiện theo quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cây lâu năm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định. Việc miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời gian xây dựng cơ bản được thực hiện theo dự án gắn với việc Nhà nước cho thuê đất mới, chuyển từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất, không bao gồm các trường hợp đầu tư xây dựng cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất kinh doanh và tái canh vườn cây trên diện tích đất đang được nhà nước cho thuê.



b) Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước sau thời gian xây dựng cơ bản:

- Miễn ba (3) năm: Dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư; đối với cơ sở sản xuất kinh doanh mới của tổ chức kinh tế thực hiện di dời theo quy hoạch, di dời do ô nhiễm môi trường;

- Miễn bảy (7) năm: Dự án đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

- Miễn mười một (11) năm: Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án đầu tư thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

- Miễn mười lăm (15) năm: Dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư, lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định của phụ lục I,II đính kèm quy định này; địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của phụ lục III đính kèm quy định này;

- Dự án được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 đang được hưởng ưu đãi miễn tiền sử dụng đất khi chuyển sang hình thức thuê đất thì tiếp tục được miễn nộp tiền thuê đất cho thời gian sử dụng đất còn lại.

c. Những nội dung ưu đãi quy định tại điểm a, b nêu trên không áp dụng với dự án khai thác tài nguyên khoáng sản.

II. Giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước

Giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước trong các trường hợp sau:

1. Hợp tác xã thuê đất để sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh được giảm 50% tiền thuê đất.

2. Thuê đất, thuê mặt nước để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà bị thiên tai, hỏa hoạn làm thiệt hại dưới 40 % sản lượng được xét giảm tiền thuê đất tương ứng với tỷ lệ % thiệt hại; thiệt hại từ 40% sản lượng trở lên thì được xem xét miễn tiền thuê đối với năm bị thiệt hại.

3. Thuê đất, thuê mặt nước để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh mà không phải là sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản hoặc không thuộc khu kinh tế, khu công nghệ cao khi bị thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất khả kháng thì được giảm 50% tiền thuê đất, mặt nước trong thời gian ngừng sản xuất kinh doanh.

III. Miễn tiền sử dụng đất:

Doanh nghiệp, Hợp tác xã tự bỏ vốn đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích được giao để thực hiện dự án, chủ đầu tư không được tính chi phí về đất vào giá cho thuê, thuê mua, bán nhà.

IV. Miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với Khu kinh tế cửa khẩu (theo Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ):

Nhà đầu tư trong Khu kinh tế nếu được nhà nước giao đất, được miễn, giảm tiền sử dụng đất như sau:

1. Miễn tiền sử dụng đất đối với dự án đặc biệt ưu đãi đầu tư.



2. Giảm 50% tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước đối với dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư.
3. Giảm 30% tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước đối với các dự án đầu tư không thuộc quy định tại Mục 1 và Mục 2 nêu trên.



PHỤ LỤC V

ƯU ĐÃI VỀ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /2017/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh Bình Phước)*

I. Thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm áp dụng đối với

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

b) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; ứng dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật công nghệ cao; đầu tư phát triển nhà máy nước, nhà máy điện, hệ thống cấp thoát nước; cầu, đường bộ và công trình cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định; sản xuất sản phẩm phần mềm (thuộc danh mục sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình về sản xuất sản phẩm phần mềm theo quy định của pháp luật); sản xuất vật liệu composit, các loại vật liệu xây dựng nhẹ, vật liệu quý hiếm; sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải; phát triển công nghệ sinh học;

c) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường, bao gồm: Sản xuất thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường, thiết bị quan trắc và phân tích môi trường; xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường; thu gom, xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn; tái chế, tái sử dụng chất thải;

d) Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học công nghệ;

đ) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất (trừ dự án sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, dự án khai thác khoáng sản) đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

- Dự án có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 6 (sáu) nghìn tỷ đồng, thực hiện giải ngân không quá 3 năm kể từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu theo quy định của pháp luật về đầu tư và có tổng doanh thu tối thiểu đạt 10 (mười) nghìn tỷ đồng/năm chậm nhất sau 3 năm kể từ năm có doanh thu;

- Dự án có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 6 (sáu) nghìn tỷ đồng, thực hiện giải ngân không quá 3 năm kể từ thời điểm được Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu theo quy định của pháp luật về đầu tư và sử dụng thường xuyên trên 3.000 lao động chậm nhất sau 3 năm kể từ năm có doanh thu;

e) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất, trừ dự án sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và dự án khai thác khoáng sản, có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 12.000 (mười hai nghìn) tỷ đồng, sử dụng công nghệ phải được thẩm định theo quy định của Luật Công nghệ cao, Luật Khoa học và công nghệ, thực hiện giải ngân tổng vốn đầu tư đăng ký không quá 5 (năm) năm kể từ ngày được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;



g) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao theo quy định của Luật Công nghệ cao;

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm các ngành: Dệt - may; da - giày; điện tử - tin học; sản xuất lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo mà các sản phẩm này tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tương đương;

Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được ưu đãi thuế thực hiện theo quy định của Chính phủ.

2. Thuế suất ưu đãi 10% áp dụng đối với:

a) Phần thu nhập của doanh nghiệp thực hiện xã hội hóa;

b) Phần thu nhập từ hoạt động xuất bản của Nhà xuất bản theo quy định của Luật xuất bản;

c) Phần thu nhập từ hoạt động báo in (kể cả quảng cáo trên báo in) của cơ quan báo chí theo quy định của Luật báo chí;

d) Phần thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư - kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua đối với các đối tượng quy định tại Điều 53 Luật nhà ở;

Nhà ở xã hội quy định tại Khoản này là nhà ở do Nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng và đáp ứng các tiêu chí về nhà ở, về giá bán nhà, về giá cho thuê, về giá cho thuê mua, về đối tượng, điều kiện được mua, được thuê, được thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở và việc xác định thu nhập được áp dụng thuế suất 10% quy định tại Khoản này không phụ thuộc vào thời điểm ký hợp đồng bán, cho thuê hoặc cho thuê mua nhà ở xã hội;

e) Thu nhập của doanh nghiệp từ: Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; nuôi trồng lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm, bao gồm cả đầu tư để trực tiếp bảo quản hoặc đầu tư để cho thuê bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm;

f) Phần thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, không thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn và địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trừ thu nhập của hợp tác xã quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ.

3. Thuế suất ưu đãi 15% áp dụng đối với:

Thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

4. Thuế suất 20% trong thời gian 15 năm áp dụng đối với:

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới: Sản xuất thép cao cấp; sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông, lâm, ngư; sản xuất thiết bị tưới tiêu; sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; phát triển ngành nghề truyền thống.

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 áp dụng thuế suất 17%.

5. Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi: Được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư mới; đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tính từ ngày được công nhận là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đối với dự án ứng dụng công nghệ cao được tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận dự án ứng dụng công nghệ cao.

II. Miễn thuế, giảm thuế

1. Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với:

- Thu nhập của doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

- Doanh nghiệp thành lập mới trong lĩnh vực xã hội hóa thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

2. Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo đối với doanh nghiệp thành lập mới trong lĩnh vực xã hội hóa thực hiện tại địa bàn không thuộc danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

3. Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với:

- Thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới: Sản xuất thép cao cấp; sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông, lâm, ngư; sản xuất thiết bị tưới tiêu; sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; phát triển ngành nghề truyền thống;

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp.

3. Thời gian miễn thuế, giảm thuế: Được tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư. Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tính từ thời điểm được công nhận là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Trường hợp, trong kỳ tính thuế đầu tiên mà dự án đầu tư mới của doanh nghiệp có thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh được miễn thuế, giảm thuế dưới 12 (mười hai) tháng, doanh nghiệp được lựa chọn hưởng miễn thuế, giảm thuế đối với dự án đầu tư mới ngay kỳ tính thuế đó hoặc đăng ký với cơ quan thuế thời gian bắt đầu được miễn thuế, giảm thuế từ kỳ tính thuế tiếp theo.

4. Ưu đãi cho dự án đầu tư mở rộng:

a) Doanh nghiệp có dự án đầu tư phát triển dự án đầu tư đang hoạt động thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ sản xuất nếu đáp ứng một trong ba tiêu chí quy thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có) hoặc được miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại. Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn, lĩnh vực ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

b) Tiêu chí của dự án đầu tư mở rộng:

- Nguyên giá tài sản cố định tăng thêm khi dự án đầu tư hoàn thành đi vào hoạt động đạt tối thiểu từ 20 tỷ đồng đối với dự án đầu tư mở rộng thuộc lĩnh vực hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định này hoặc từ 10 tỷ đồng đối với các dự án đầu tư mở rộng thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Tỷ trọng nguyên giá tài sản cố định tăng thêm đạt tối thiểu từ 20% so với tổng nguyên giá tài sản cố định trước khi đầu tư;

- Công suất thiết kế tăng thêm tối thiểu từ 20% so với công suất thiết kế trước khi đầu tư.

Trường hợp doanh nghiệp đang hoạt động có đầu tư nâng cấp, thay thế, đổi mới công nghệ của dự án đang hoạt động thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế theo quy định này mà không đáp ứng một trong ba tiêu chí trên thì ưu đãi thuế thực hiện theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có);

Trường hợp doanh nghiệp chọn hưởng ưu đãi thuế theo diện đầu tư mở rộng thì phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng được hạch toán riêng; trường hợp không hạch toán riêng được thì thu nhập từ hoạt động đầu tư mở rộng xác định theo tỷ lệ giữa nguyên giá tài sản cố định đầu tư mới đưa vào sử dụng cho sản xuất, kinh doanh trên tổng nguyên giá tài sản cố định của doanh nghiệp;

Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm dự án đầu tư mở rộng hoàn thành đưa vào sản xuất, kinh doanh có thu nhập; trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mở rộng thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư;

Ưu đãi này không áp dụng đối với các trường hợp đầu tư mở rộng do nhận sáp nhập, mua lại doanh nghiệp hoặc dự án đầu tư đang hoạt động.



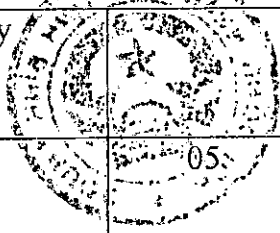
Phụ lục VI
QUY ĐỊNH THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐẦU TƯ

(Kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND
ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

I. Thời gian giải quyết thủ tục đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế

TT	Nội dung	Thời gian giải quyết thủ tục		
		Quy định TW	Quy định Bộ TTHC	Cam kết của tỉnh
I	Lĩnh vực đầu tư			
1	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	15	05	03
2	Đăng ký điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	10	05	03
3	Giãn tiến độ đăng ký đầu tư	15	05	03
4	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15	05	05
II	Lĩnh vực môi trường			
1	Thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	50	40	07-10
2	Xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành (XNHT)			
-	Trường hợp không cần tiến hành lấy mẫu, phân tích các chỉ tiêu môi trường để kiểm chứng	15	13	08
-	Trường hợp phải lấy mẫu, phân tích các chỉ tiêu môi trường để kiểm chứng	30	25	20
3	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	10	05	05
III	Lĩnh vực xây dựng			
1	Thẩm định thiết kế cơ sở	Nhóm B 15 ngày Nhóm C 10	7 5	7 5

		ngày		
2	Cấp mới, điều chỉnh Giấy phép xây dựng.	30	05	03
3	Gia hạn, cấp lại Giấy phép xây dựng	5	5	02
IV	Lĩnh vực đất đai			
1	Xác nhận tài sản gắn liền với đất	30	15	05-07
2	Xin thuê đất tại Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư	20	20	03
V	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu			
1	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu D (C/O)	03	03	02
VI	Lĩnh vực việc làm			
1	Cấp mới Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	10	03	03
2	Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03	01	01
VII	Lĩnh vực an toàn lao động			
1	Đăng ký nội quy lao động	07	07	07
VIII	Lĩnh vực lao động nước ngoài			
1	Đăng ký kế hoạch đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày	10	10	10

II. Đầu tư bên ngoài Khu công nghiệp, Khu kinh tế

TT	Nội dung	Thời gian giải quyết thủ tục		
		Quy định TW	Quy định Bộ TTHC	Cam kết của tỉnh
I	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Hành chính công - Cơ quan giải quyết hồ sơ: Sở Kế hoạch và Đầu tư.			
1	Quyết định chủ trương đầu tư.	35	30	12
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.	03	02	02
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	15	07	02
II	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Hành chính công. - Cơ quan giải quyết: Sở Tài nguyên và Môi trường.			
1	Thủ tục giao đất, cho thuê đất (sau khi	20	20	10

	được UBND tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư).			
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	27	27	10
3	Thủ tục cấp bổ sung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp.	21	15	10
4	Thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; báo cáo đánh giá tác động môi trường, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung.	50	26	10
5	Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường			07
III	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Hành chính công. - Cơ quan giải quyết: Công an tỉnh			
1	Thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy.	10	5 - 7	05
IV	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Hành chính công. - Cơ quan giải quyết: Sở Xây dựng			
1	Cấp Giấy phép xây dựng (GPXD)	30	10	05
2	Ý kiến thiết kế cơ sở			
-	Đối với các dự án thuộc nhóm A	20	15	15
-	Đối với các dự án thuộc nhóm B	15	12	12
-	Đối với các dự án thuộc nhóm C	10	7	7
3	Thẩm định thiết kế cơ sở trình UBND tỉnh phê duyệt			
-	Đối với các dự án thuộc nhóm A	20	20	15
-	Đối với các dự án thuộc nhóm B	15	15	12
-	Đối với các dự án thuộc nhóm C	15	10	8
V	- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Hành chính công - Cơ quan giải quyết hồ sơ: Cục Hải quan.			
1	Tiếp nhận, đăng ký tờ khai hàng hóa xuất nhập khẩu		03 giây (thực hiện tự động trên hệ thống)	03 giây (thực hiện tự động trên hệ thống)
2	Kiểm tra hồ sơ Hải quan	02 giờ	10 phút (đối với hàng hóa nhập khẩu) 05 phút (đối với hàng hóa xuất khẩu)	10 phút (đối với hàng hóa nhập khẩu) 05 phút (đối với hàng hóa xuất khẩu)
3	Kiểm tra thực tế hàng hóa	08 giờ	02 giờ 30 phút (đối với hàng hóa nhập khẩu) 01 giờ 30 phút (đối với	02 giờ 30 phút (đối với hàng hóa nhập khẩu) 01 giờ 30 phút (đối với

			hàng hóa xuất khẩu)	hàng hóa xuất khẩu)
4	Giải quyết hồ sơ miễn thuế (Đăng ký danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu miễn thuế	10 ngày	05 ngày	05 ngày
5	Trả lời, giải quyết vướng mắc	05 ngày	03 ngày (đôi với vướng mắc trong thẩm quyền)	03 ngày (đôi với vướng mắc trong thẩm quyền)



PHỤ LỤC VII

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐẦU TƯ

Được ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND
ngày 1 tháng 1 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

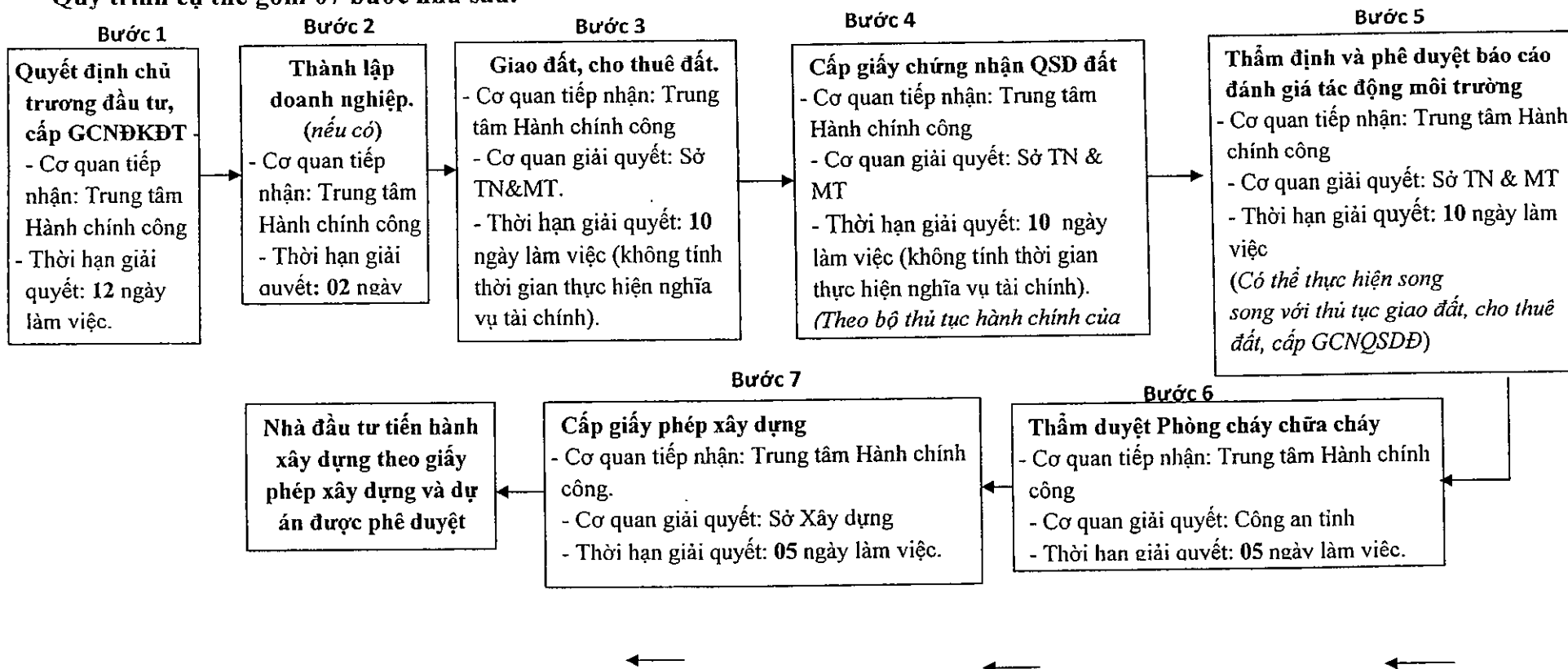
Quy trình 1: Quy trình đầu tư đối với dự án thuộc trường hợp Quyết định chủ trương đầu tư ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp
(Những dự án thuộc trường hợp theo quy định tại Khoản 1, Điều 32 Luật Đầu tư)

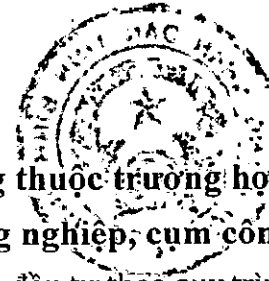
*Thời gian giải quyết như sau:

1. Theo quy định của trung ương: 187 ngày.

2. Thời gian cam kết cải tiến TTHC thực hiện tại Sở Kế hoạch và Đầu tư được giảm xuống còn: 50 ngày.

Quy trình cụ thể gồm 07 bước như sau:

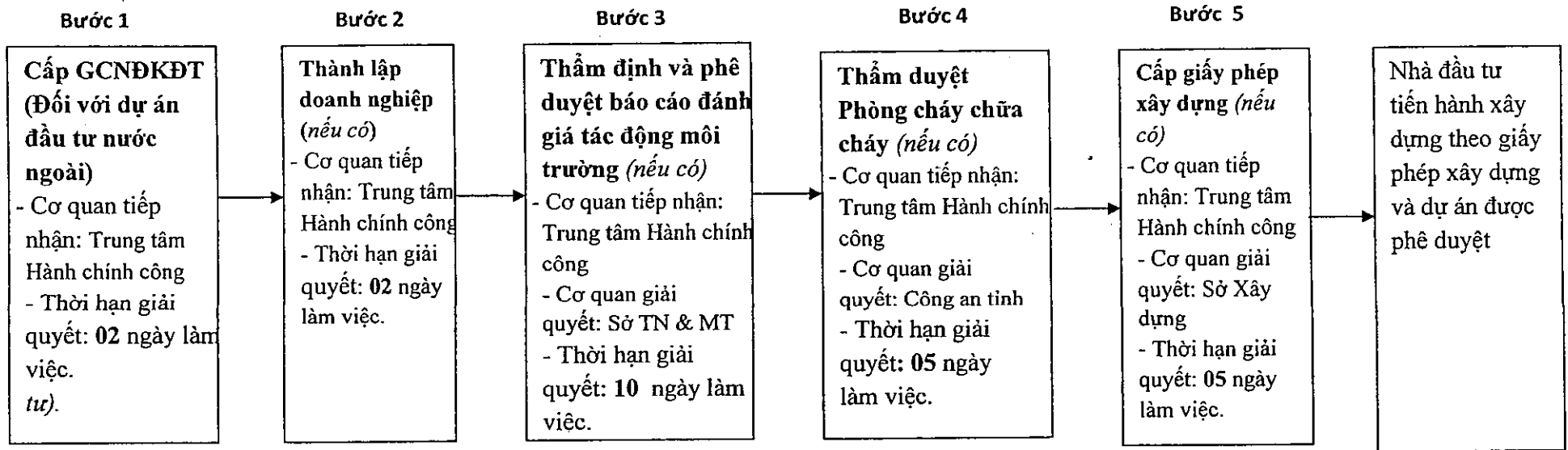




**Quy trình 2: Quy trình đầu tư đối với dự án không thuộc trường hợp
Quyết định chủ trương đầu tư ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp
(Những dự án không thuộc trường hợp Quyết định chủ trương đầu tư theo quy trình 1)**

*Thời gian giải quyết như sau:

1. Theo quy định của trung ương còn: 108 ngày.
 2. Thời gian cam kết cải tiến TTHC thực hiện tại Sở Kế hoạch và Đầu tư được giảm xuống còn: 20 ngày.
- Quy trình cụ thể gồm 05 bước như sau:





Quy trình 3. Quy trình giải quyết thủ tục đầu tư vào khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư

Khi Nhà đầu tư nộp hồ sơ hợp lệ tại bộ phận tiếp nhận của Trung tâm Hành chính công.

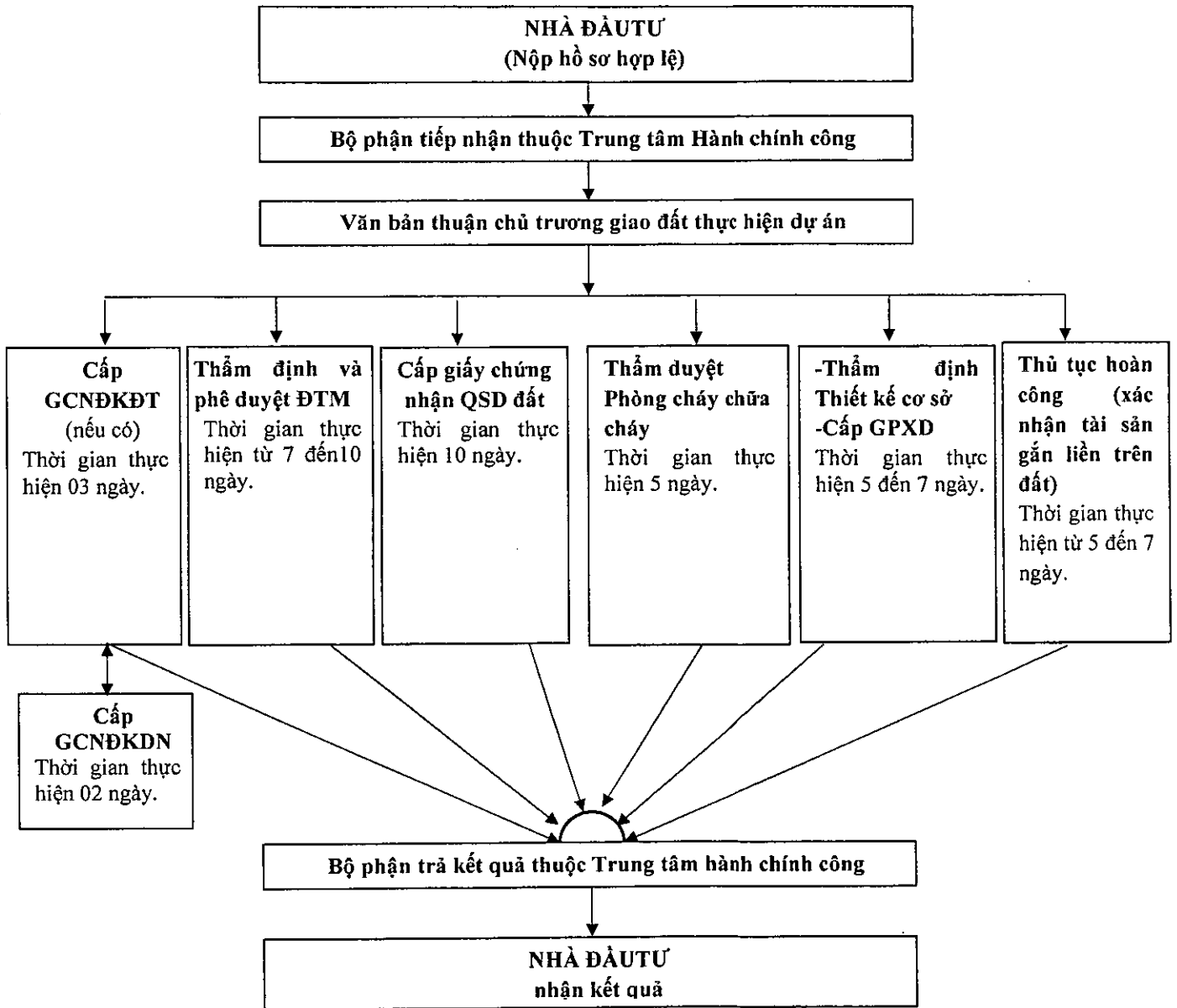
Thời gian giải quyết như sau:

1. Theo quy định thì quy trình, trình tự thời gian giải quyết tất cả các TTHC cho 01 dự án là 135 ngày; còn quy định thời gian giải quyết cho từng thủ tục cao nhất là 50 ngày và thấp nhất là 15 ngày.

2. Thời gian thực hiện tại Ban Quản lý Khu kinh tế cho từng thủ tục, cao nhất là 10 ngày và thấp nhất là 03 ngày.

* Tất cả các bước trong quy trình đều được thực hiện song song, thời gian tối đa là 10 ngày (kể từ ngày có văn bản thuận chủ trương giao đất, cho thuê đất).

Cụ thể như sau:



Quy trình 4. Quy trình giải quyết thủ tục đầu tư vào các khu công nghiệp

Khi Nhà đầu tư nộp hồ sơ hợp lệ tại bộ phận tiếp nhận của Trung tâm Hành chính công.

Thời gian giải quyết như sau:

1. Theo quy định của thì quy trình, trình tự thời gian giải quyết tất cả các TTHC cho 01 dự án là 135 ngày; còn quy định thời gian giải quyết cho từng thủ tục cao nhất là 50 ngày và thấp nhất là 15 ngày.

2. Thời gian thực hiện tại Ban Quản lý Khu kinh tế cho từng thủ tục, cao nhất là 10 ngày và thấp nhất là 03 ngày.

* Tất cả các bước trong quy trình đều được thực hiện song song, thời gian tối đa là 10 ngày.

Cụ thể như sau:

